

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 48/2026/DS-ST

Ngày: 26/5/2026.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Huỳnh Ngọc Dung.

2/ Bà Nguyễn Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 236/2025/TLST-DS ngày 26/11/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-DS ngày 21/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2025/QĐST-DS ngày 08/5/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà [Nguyễn Thị Ngọc H](#), sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: [số B Ô, ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh](#).

- *Bị đơn:* Bà [Bùi Thị Kim T](#), sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: [tổ A, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà [Nguyễn Thị Ngọc H](#) trình bày:

Do quen biết nên bà [Bùi Thị Kim T](#) có vay tiền bà [H](#) làm nhiều lần, mục đích để làm ăn. Cụ thể bà [H](#) đã cho bà [T](#) vay tiền thông qua hình thức chuyển tiền vào số tài khoản 27127323 của bà [T](#) tại [Ngân hàng Thương mại cổ phần K](#) gồm các khoản tiền sau:

+ Ngày 18/3/2025 bà [H](#) chuyển khoản cho bà [T](#) vay số tiền là 91.000.000đồng.

+ Ngày 15/4/2025 bà [H](#) chuyển khoản cho bà [T](#) vay số tiền 93.800.000đồng.

Tổng số tiền bà [H](#) cho bà [T](#) vay là 184.800.000đồng. Sau đó, bà [T](#) đã trả dần cho bà [H](#) được 44.800.000đồng, hiện nay bà [T](#) còn nợ bà [H](#) số tiền 140.000.000đồng.

Bà [H](#) đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bà [T](#) trả tiền cho bà [H](#) nhưng bà [T](#) không thực hiện.

Nay bà [H](#) khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết: Buộc bà [Bùi Thị Kim T](#) có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà [Nguyễn Thị Ngọc H](#) tổng số tiền đã vay là 140.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà [Bùi Thị Kim T](#) vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, tại phiên tòa bà [T](#) vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà [Nguyễn Thị Ngọc H](#), buộc bà [Bùi Thị Kim T](#) phải trả cho bà [Nguyễn Thị Ngọc H](#) số tiền nợ gốc là 140.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn bà [Nguyễn Thị Ngọc H](#) với bị đơn [Bùi Thị Kim T](#) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà [Bùi Thị Kim T](#) vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà [T](#) theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: nguyên đơn bà [Nguyễn Thị Ngọc H](#) khởi kiện bị đơn bà [Bùi Thị Kim T](#) về việc buộc bà [T](#) phải trả cho bà [H](#) số tiền nợ gốc là 140.000.000đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: năm 2025, bà [Nguyễn Thị Ngọc H](#) có cho bà [Bùi Thị Kim T](#) vay tiền làm nhiều lần, mỗi lần bà [H](#) đều chuyển khoản vào số tài khoản 27127323 của bà [T](#) tại [Ngân hàng Thương mại cổ phần K](#). Cụ thể trong năm 2025 bà [H](#) chuyển khoản cho bà [T](#) vay số tiền 91.000.000đồng vào ngày 18/03/2025 và số tiền 93.800.000đồng vào ngày 15/4/2025. Tất cả các lần chuyển khoản trên đã được [Ngân hàng Thương mại cổ phần Á](#) cung cấp chứng từ sao kê đối ứng từ tài khoản 145423459 của bà [Nguyễn Thị Ngọc H](#) chuyển đến tài khoản số 27127323 của bà [T](#) tại [Ngân hàng Thương mại cổ phần K](#).

Hai bên chuyển khoản tiền không ghi thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất vay, trong quá trình vay, bà H thừa nhận bà T đã trả được cho bà H 44.800.000đồng, nay là H có nhu cầu lấy lại số tiền nợ còn lại là 140.000.000đồng nhưng bà T không trả. Hiện nay qua xác minh bà T vẫn cư trú tại địa chỉ: tổ A, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà T theo quy định, tuy nhiên bà T không tới Tòa án làm việc, không chứng minh được đã hoàn trả các khoản nợ trên cho bà H. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà T phải trả cho bà H tổng số tiền nợ gốc là 140.000.000đồng.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí trên tổng số tiền phải trả là 140.000.000 đồng, tương đương: $[140.000.000\text{đồng} \times 5\%] = 7.000.000\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với bà Bùi Thị Kim T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc bà Bùi Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền nợ gốc là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng) theo nội dung Ủy nhiệm chi ngày 18/3/2025 và Ủy nhiệm chi ngày 15/4/2025 của Ngân hàng TMCP Á (Chi nhánh V-Phòng G).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi tính trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: - Bà Bùi Thị Kim T phải nộp 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040007 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/5/2026, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV13-TP.HCM;
- Phòng THADS KV13- TP.HCM;
- Đường sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Phương

